

BÀI 19

Kết quả cần đạt

- Hiểu được sức mạnh, khả năng kì diệu của văn nghệ đối với đời sống con người qua tác phẩm nghị luận ngắn gọn, chặt chẽ và giàu hình ảnh của Nguyễn Đình Thi ; hiểu thêm cách viết một bài văn nghị luận.
 - Nắm được đặc điểm và công dụng của các thành phần biệt lập tình thái, cảm thán trong câu ; biết đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán.
 - Hiểu và biết cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống xã hội.
- Nắm được yêu cầu của Chương trình địa phương phần Tập làm văn để thực hiện ở bài 28.

VĂN BẢN

TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ

Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói

một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.

Nguyễn Du viết :

*Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

nào phải để cho ta biết cảnh mùa xuân ra sao mà thôi, hai câu thơ làm chúng ta rung động với cái đẹp lạ lùng mà tác giả đã nhìn thấy trong cảnh vật, rung động với cảnh thiên nhiên mỗi mùa xuân lại như tái sinh, tươi trẻ mãi, và cảm thấy trong lòng ta có những sự sống tươi trẻ luôn luôn tái sinh ấy. Tất cả những cảnh, những tình, những con người, những sự việc của một cuốn tiểu thuyết, nếu chỉ làm cho trí tò mò hiểu biết của ta thoả mãn thì đóng quyển sách lại cũng không còn gì. Nhưng chúng ta đọc các dòng cuối cùng rồi, chúng ta biết hết đầu đuôi câu chuyện rồi, chúng ta biết nàng Kiều mười lăm năm đã chìm nổi những gì, hay là An-na Ca-rê-nhi-na⁽¹⁾ đã chết thảm khóc ra sao, chúng ta không còn cần biết gì thêm, mà vẫn còn ngồi mãi trước trang sách chưa muộn gấp, đầu óc bâng khuâng nặng những suy nghĩ, trong lòng còn vương vấn những vui buồn không bao giờ quên được nữa : chúng ta vừa nghe thấy lời gửi từ mấy trăm năm trước của Nguyễn Du hay Tôn-xtôi.

Lời gửi của nghệ thuật không những là một bài học luân lí hay một triết lí về đời người, hay những lời khuyên xử thế, hay một sự thực tâm lí, hoặc xã hội. Nếu *Truyện Kiều* rút ra chỉ còn là :

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

hoặc :

*Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

thì tác phẩm của Nguyễn Du sẽ biến thành một thứ "Phật giáo diễn ca", cũng như An-na Ca-rê-nhi-na sẽ biến thành "Bác ái⁽²⁾ giáo diễn thuyết". Không, lời gửi của một Nguyễn Du, một Tôn-xtôi cho nhân loại phức tạp hơn, cũng phong phú và sâu sắc hơn. Chúng ta nhận của những nghệ sĩ vĩ đại ấy không những là mấy học thuyết luân lí⁽³⁾, triết học⁽⁴⁾, mà tất cả những say sưa, vui buồn, yêu ghét, mơ mộng, phản khích, và biết bao nhiêu tư tưởng của từng câu thơ, từng trang sách, bao nhiêu hình ảnh đẹp đẽ mà đáng lẽ chúng ta

không nhận ra được hằng ngày chung quanh ta, một ánh nắng, một lá cỏ, một tiếng chim, bao nhiêu bộ mặt con người trước kia ta chưa nhìn thấy, bao nhiêu vẻ mới mẻ, bao nhiêu vấn đề mà ta ngạc nhiên tìm ra ngay trong tâm hồn chúng ta nữa. Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhoà đi, ánh sáng ấy bấy giờ biến thành của ta, và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ. Những nghệ sĩ lớn đem tới được cho cả thời đại họ một cách sống của tâm hồn.

[...] Chúng ta nhận rõ cái kì diệu của văn nghệ khi chúng ta nghĩ đến những người rất đông, không phải ở trốn trong một cơ quan bí mật, không phải bị giam trong một nhà pha⁽⁵⁾, mà bị tù chung thân trong cuộc đời u tối, vất vả không mở được mắt. Những người đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối, sống tối tăm, vậy mà biến đổi khác hẳn, khi họ ru con hay hát ghẹo nhau bằng một câu ca dao, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo. Câu ca dao tự bao giờ truyền lại đã gieo vào bóng tối những cuộc đời cực nhọc ấy một ánh sáng, lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường. Và ánh đèn buổi chèo, những nhân vật ra trò, những lời nói, những câu hát, làm cho những con người ấy trong một buổi được cười hả dạ hay rỏ giấu một giọt nước mắt. Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.

Sự sống ấy toả đều cho mọi vẻ, mọi mặt của tâm hồn. Văn nghệ nói chuyện với tất cả tâm hồn chúng ta, không riêng gì trí tuệ, nhất là trí thức.

Có lẽ văn nghệ rất kị "trí thức hoá"⁽⁶⁾ nữa. Một nghệ thuật đã trí thức hoá thường là trừu tượng, khô héo. Nhưng văn nghệ nói nhiều nhất với cảm xúc, nơi đụng chạm của tâm hồn với cuộc sống hằng ngày. Vì văn nghệ không thể sống xa lìa cuộc sống và sống là gì, nếu không phải trước hết là hành động, là làm lụng, là cần lao⁽⁷⁾. Chiến đấu cũng là một hình thức cần lao, nói bằng danh từ khoa học, con người trước hết là con người sản xuất. Chỗ đứng của văn nghệ chính là chỗ giao nhau của tâm hồn con người với cuộc sống hành động, cuộc đời sản xuất, cuộc đời làm lụng hằng ngày, giữa thiên nhiên và giữa những người làm lụng khác. Chỗ đứng chính của văn nghệ là ở tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu trong đời sống thiên nhiên và đời sống xã hội của chúng ta. Cảm giác, tình tự⁽⁸⁾, đời sống cảm xúc, ấy là chiến khu⁽⁹⁾ chính của văn nghệ. Tôn-xtôi nói vắn tắt : Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm.

Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào còn là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thẩm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức⁽¹⁰⁾ trừu tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ. Nhưng nghệ sĩ không đến mở một cuộc thảo luận lộ liễu và khô khan với chúng ta về một vấn đề khoa học hay triết học. Anh làm cho chúng ta nhìn, nghe, rồi từ những con người, những câu chuyện, những hình ảnh, những nỗi niềm của tác phẩm sẽ khơi mung lung⁽¹¹⁾ trong trí óc ta những vấn đề suy nghĩ. Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng náu mình, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đặng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức. Và khác với cách đọc riêng bằng trí thức, lần đọc thứ hai chậm hơn, đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, nhiều chỗ chúng ta dừng lại hơn. Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thầm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy.

[...] Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng. Nghệ sĩ giới thiệu với chúng ta một cảm giác, tình tự, một tư tưởng bằng cách làm sống hiện diện ngay lên trong tâm hồn chúng ta cảm giác, tình tự, tư tưởng ấy. Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy. Bắt rẽ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn. Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được. Trên nền tảng cuộc sống của xã hội, nghệ thuật xây dựng đời sống tâm hồn cho xã hội.

1948

(Nguyễn Đình Thi^(★), *Tuyển tập*, tập III,
NXB Văn học, Hà Nội, 1997)

Chú thích

(★) Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003) quê ở Hà Nội, là thành viên của tổ chức Văn hoá cứu quốc do Đảng Cộng sản thành lập từ năm 1943. Sau Cách mạng tháng Tám, ông làm Tổng thư kí Hội Văn hoá cứu quốc, đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên. Từ năm 1958 đến năm 1989, Nguyễn Đình Thi là Tổng thư kí Hội Nhà văn Việt Nam. Từ năm 1995, ông là Chủ tịch Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật. Hoạt động văn nghệ của Nguyễn Đình Thi khá đa dạng : làm thơ, viết văn, sáng tác nhạc, soạn kịch, viết lí luận phê bình. Năm 1996, ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

Tiểu luận *Tiếng nói của văn nghệ* được Nguyễn Đình Thi viết năm 1948 (thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp), in trong cuốn *Máy vấn để văn học* (xuất bản năm 1956).

(1) *An-na Ca-re-nhi-na* : nhân vật trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của văn hào Nga Lép Tôn-xtôi (1828 – 1910). Đau khổ vì phải chịu những thành kiến xã hội vùi dập, vì không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân, trong cuộc sống, nàng đã lao vào đoàn tàu đang chạy và chết một cách thảm khốc.

(2) *Bác ái* : có lòng thương yêu rộng rãi đối với mọi người. *Bác ái giáo* : tư tưởng chủ trương lấy tình thương yêu rộng rãi để cảm hóa mọi người.

(3) *Luân lý* : những quy tắc về quan hệ đạo đức giữa người với người trong xã hội.

(4) *Triết học* : khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của thế giới và sự nhận thức thế giới tự nhiên, xã hội.

(5) *Nhà pha* : nhà tù, trại giam tù nhân.

(6) *Trí thức hoá* : ở đây dùng với nghĩa trở thành kiến thức sách vở, xa rời cuộc sống sinh động.

(7) *Cần lao* : cần cù trong lao động.

(8) *Tình tự* (từ cũ, nay ít dùng) : tâm tình, tình cảm.

(9) *Chiến khu* : 1) khu vực tác chiến quan trọng, có ý nghĩa chiến lược ; 2) khu vực được lấy làm căn cứ của cuộc chiến đấu. Ở đây dùng với nghĩa : lĩnh vực chủ yếu mà văn nghệ tác động đến.

(10) *Trí thức* : tri thức (dùng theo nghĩa cũ).

(11) *Mung lung*: 1) (khoảng không gian) rộng và lờ mờ, không rõ nét, gây cảm giác hư ảo ; 2) (ý nghĩa) rộng và tràn lan, không tập trung, không rõ nét. Ở đây dùng với nghĩa sau.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Bài nghị luận này phân tích nội dung phản ánh, thể hiện của văn nghệ, khẳng định sức mạnh lớn lao của nó đối với đời sống con người. Hãy tóm tắt hệ thống luận điểm và nhận xét về bối cảnh của bài nghị luận.

2. Nội dung phản ánh, thể hiện của văn nghệ là gì ?

3. Tại sao con người cần tiếng nói của văn nghệ ?

4. Tiếng nói của văn nghệ đến với người đọc bằng cách nào mà có khả năng kì diệu đến vậy ? (Tư tưởng, nội dung của văn nghệ được thể hiện bằng hình thức nào ? Tác phẩm nghệ thuật tác động đến người đọc qua con đường nào, bằng cách gì ?)

5*. Nêu vài nét đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của Nguyễn Đình Thi qua bài tiểu luận này (cách bối cảnh, dẫn dắt vấn đề, cách nêu và chứng minh các luận điểm, sự kết hợp giữa nhận định, lí lẽ với dẫn chứng thực tế...).

Ghi nhớ

Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định những điều ấy qua bài tiểu luận *Tiếng nói của văn nghệ* với cách viết vừa chặt chẽ, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc.

LUYỆN TẬP

Nêu một tác phẩm văn nghệ mà em yêu thích và phân tích ý nghĩa, tác động của tác phẩm ấy đối với mình.